

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồng Lĩnh, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng đường giao thông tại
thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 225/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, kỳ họp thứ 18 về tiếp tục thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 45/2019/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 ban hành Quy định phân cấp

thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 4354/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh; số 2457/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 công bố đơn giá nhân công xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-SXD ngày 17/9/2020 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị xã Hồng Lĩnh: Số 99/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 về việc - phân bổ dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2021; số 97/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 về việc ban hành cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND thị xã Hồng Lĩnh: Số 268/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 về việc ban hành quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thị xã Hồng Lĩnh; số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã về việc giao chỉ tiêu xây dựng các công trình chỉnh trang và phát triển đô thị cho các phường, xã; số 714/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng đường giao thông tại thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc;

Xét đề nghị của UBND xã Thuận Lộc tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 18/5/2021; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 147/QLĐT ngày 04/6/2021 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng đường giao thông tại thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Chỉnh trang, nâng cấp mở rộng đường giao thông tại thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Thuận Lộc.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt, đẩy mạnh phong trào chỉnh trang đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

4. Nội dung, quy mô đầu tư:

Thực hiện chỉnh trang 04 tuyến đường giao thông tại thôn Hồng Nguyệt với tổng chiều dài tuyến 817,12m, cụ thể:

a. Tuyến 1: Từ nhà bà Thanh đến nhà bà An, thôn Hồng Nguyệt.

- Đường giao thông: Chiều dài tuyến đường $L=350,94\text{m}$; bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5\text{m}-5,5\text{m}$; bề rộng mặt đường bê tông hiện trạng $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$. Thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang tuyến đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$.
Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới:

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới đối với phần làm mới, mở rộng: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lót 01 lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; đắp nền đường K95;

+ Kết cấu áo đường nâng cấp trên mặt bê tông cũ: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp bù vênh cấp phối đá dăm loại II; lớp mặt đường bê tông cũ.

- Cống bản qua đường: Xây dựng 02 cống bản B400 chiều dài 6,5m; thành cống, đáy cống bằng bê tông mác M150; lớp lót đá dăm đệm dày 10cm; tấm bản bằng bê tông cốt thép mác M250.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng đi nổi trên 11 cột điện (trong đó 03 cột điện bằng ống thép mới và 8 cột điện cũ), khoảng cách 35m/bóng; dây nguồn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 6\text{mm}^2$ với chiều dài 358,75m; dây lên đèn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 2,5\text{mm}^2$ với chiều dài 22m; lắp đặt cần đèn, bóng đèn có công suất 100W vào cột điện với số lượng 11 bộ.

b. Tuyến 2: Từ nhà anh Trí đến nhà anh Thắm, thôn Hồng Nguyệt.

- Đường giao thông: Chiều dài tuyến đường $L=257,21\text{m}$; bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5,5\text{m}-6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường bê tông hiện trạng $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang tuyến đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$.
Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới:

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới đối với phần làm mới, mở rộng: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lót 01 lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; đắp nền đường K95.

+ Kết cấu áo đường nâng cấp trên mặt bê tông cũ: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp bù vênh cấp phối đá dăm loại II; lớp mặt đường bê tông cũ;

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước bên trái tuyến với chiều dài 233,4m; bề rộng mương $B=0,4\text{m}$, chiều cao thay đổi theo độ dốc của đáy mương; thành mương xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, dày 22cm;

thành mương trát vữa xi măng mác M75, dày 1,5cm; đáy bằng bê tông đá 1x2 mác M150, dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; giằng mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác M200; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác M200, kích thước 0,6mx1,0mx0,1m, cứ 20m bố trí 1 khe lún bằng giấy dầu tấm nhựa đường;

- Cống bản qua đường: Xây dựng 03 cống bản B400 chiều dài 6,5m. Thành cống, đáy cống bằng bê tông mác M150; lớp lót đá dăm đệm dày 10cm. Tấm bản bằng bê tông cốt thép mác M250.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng đi nổi trên 8 cột điện (trong đó 01 cột điện bằng ống thép mới và 7 cột điện cũ), khoảng cách 35m/bóng; dây nguồn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 6 \text{mm}^2$ với chiều dài 251,13m; dây lên đèn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 2,5 \text{mm}^2$ với chiều dài 16m; lắp đặt cần đèn, bóng đèn có công suất 100W vào cột điện với số lượng 8 bộ.

c. Tuyến 3: Từ đường Nguyễn Thiệp đến nhà ông Thọ, thôn Hồng Nguyệt.

- Đường giao thông: Chiều dài tuyến đường $L=86,53\text{m}$; bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}-5,5\text{m}$; bề rộng mặt đường bê tông hiện trạng $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang tuyến đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$. Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới:

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới đối với phần làm mới, mở rộng: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lót 01 lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; đắp nền đường K95;

+ Kết cấu áo đường nâng cấp trên mặt bê tông cũ: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp bù vênh cấp phối đá dăm loại II; lớp mặt đường bê tông cũ.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên đường với tổng chiều dài 158,76m; bề rộng mương $B=0,4\text{m}$, chiều cao thay đổi theo độ dốc của đáy mương; thành mương xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, dày 22cm; thành mương trát vữa xi măng mác M75, dày 1,5cm; đáy bằng bê tông đá 1x2 mác M150, dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; giằng mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác M200; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác M200, kích thước 0,6mx1,0mx0,1m, cứ 20m bố trí 1 khe lún bằng giấy dầu tấm nhựa đường.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng đi nổi trên 3 cột điện (trong đó 01 cột điện bằng ống thép mới và 2 cột điện cũ), khoảng cách 35m/bóng; dây nguồn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 6 \text{mm}^2$ với chiều dài

71,75m; dây lên đèn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 2,5 \text{mm}^2$ với chiều dài 6m; lắp đặt cần đèn, bóng đèn có công suất 100W vào cột điện với số lượng 3 bộ.

d. Tuyến 4: Từ nhà anh Sơn đến nhà ông Dân, thôn Hồng Nguyệt.

- Đường giao thông: Chiều dài tuyến đường $L=122,44\text{m}$; bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}-5,5\text{m}$; bề rộng mặt đường bê tông hiện trạng $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang tuyến đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$.
Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới:

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới đối với phần làm mới, mở rộng: Lớp bê tông xi măng đá 1×2 M250, dày 16cm; lớp 01 lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; đắp nền đường K95;

+ Kết cấu áo đường nâng cấp trên mặt bê tông cũ: Lớp bê tông xi măng đá 1×2 M250, dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp bù vênh cấp phối đá dăm loại II; lớp mặt đường bê tông cũ.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước bên trái tuyến với tổng chiều dài 113,35m; bề rộng mương $B=0,4\text{m}$, chiều cao thay đổi theo độ dốc của đáy mương; thành mương xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, dày 22cm; thành mương trát vữa xi măng mác M75, dày 1,5cm; đáy bằng bê tông đá 1×2 mác M150, dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; giằng mương bằng bê tông cốt thép đá 1×2 mác M200; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1×2 mác M200, kích thước $0,6\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,1\text{m}$, cứ 20m bố trí 1 khe lún bằng giấy dầu tấm nhựa đường.

- Cống bản qua đường: Xây dựng 02 cống bản B400 chiều dài 6,5m; thành cống, đáy cống bằng bê tông mác M150; lớp lót đá dăm đệm dày 10cm; tấm bản bằng bê tông cốt thép mác M250.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng đi nổi trên 4 cột điện (trong đó 01 cột điện bằng ống thép mới và 3 cột điện cũ), khoảng cách 35m/bóng; dây nguồn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 6 \text{mm}^2$ với chiều dài 107,63m; dây lên đèn sử dụng dây bọc có tiết diện $2 \times 2,5 \text{mm}^2$ với chiều dài 8m; lắp đặt cần đèn, bóng đèn có công suất 100W vào cột điện với số lượng 4 bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn & đầu tư xây dựng Miền Trung.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS Lê Thanh Tĩnh.

7. Địa điểm xây dựng: Thôn Hồng Nguyệt, xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: 3.281.474.000 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.535.739.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 145.035.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng: 600.700.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư:

a. Ngân sách thị xã hỗ trợ 100% chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT đầu tư xây dựng, tương ứng 145.035.000 đồng.

b. Ngân sách tỉnh, ngân sách thị xã hỗ trợ 50% kinh phí xây lắp tương ứng 1.267.870.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 82.213.000 đồng, bao gồm:

+ Hỗ trợ 30% kinh phí xi măng đường liên thôn theo quy định tại Nghị Quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh của lượng xi măng PCB40 theo tính toán 39,961 tấn, tương ứng với số tiền là 56.625.000 đồng;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí xi măng mương thoát nước theo quy định tại Nghị Quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh của lượng xi măng PCB40 theo tính toán 18,058 tấn, tương ứng với số tiền là 25.588.000 đồng.

- Ngân sách thị xã hỗ trợ 1.185.657.000 đồng, bao gồm:

+ Hỗ trợ 70% kinh phí xi măng đường liên thôn theo quy định tại Nghị Quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh của lượng xi măng PCB40 theo tính toán 93,243 tấn, tương ứng với số tiền là 132.125.000 đồng;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí xi măng mương thoát nước theo quy định tại Nghị Quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh của lượng xi măng PCB40 theo tính toán 18,058 tấn, tương ứng với số tiền là 25.588.000 đồng;

+ Hỗ trợ 100% kinh phí xi măng đối với đường bê tông mặt đường tăng thêm và xây dựng công trình khác trên tuyến, tương ứng 50,47 tấn xi măng PCB40, tương ứng với số tiền là 71.516.000 đồng;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí đường điện chiếu sáng với tổng kinh phí: 116.406.000 đồng;

+ Phần còn lại hỗ trợ: 956.428.000 đồng.

c. Ngân sách thị xã hỗ trợ 70% kinh phí giải phóng mặt bằng tương ứng: 420.490.000 đồng.

d. Phần giá trị còn lại dự kiến khoảng 1.448.079.000 đồng, gồm: Ngân sách xã hỗ trợ, huy động xã hội hóa đầu tư và Nhân dân đóng góp.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý và điều hành theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

14. Hình thức thực hiện dự án: UBND xã giao cho cộng đồng dân cư từng tuyến được hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự tổ chức thực hiện. Trường hợp cộng đồng dân cư không có khả năng thực hiện, giao UBND xã xem xét, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

15. Thời gian thực hiện: Khởi công, hoàn thành công trình trong năm 2021.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế, Văn hóa - Thông tin; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thuận Lộc và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Quang Ngọc